

Số: 2049/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tân Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Tân Phú tại Văn bản số 1454/UBND-VX ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 206/TTr-LĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tân Phú; cụ thể như sau:

1. Bổ sung 14 đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí hỗ trợ là 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

2. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Tân Phú (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Tân Phú chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Phú và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BỔ SUNG NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN PHÚ

(Ban hành kèm theo Quyết định 1049/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Địa chỉ (ấp, kp)	Ghi chú
4	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5	6
I	PHÚ SƠN						
1	Chủ hộ: Phạm Văn Nhân Trương Thị Lạc	2	2	750.000 750.000	1.500.000	Ấp Phú Lâm 4 Ấp Phú Lâm 4	
2	Chủ hộ: Trần Thị Lan	1	1	750.000	750.000	Ấp Phú Lâm 5	
3	Chủ hộ: Võ Duy Khánh	6	1	750.000	750.000	Ấp Phú Lâm 3	
	Tổng cộng: 03 hộ	9	4	3.000.000	3.000.000		
II	THỊ TRẦN TÂN PHÚ						
1	Chủ Hộ: Võ Thị Nô	1	1	750.000	750.000	Khu 5	
	Tổng cộng: 01 hộ	1	1	750.000	750.000		
	Tổng cộng: 04 hộ; 05 khẩu; 3.750.000 đồng				3.750.000		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BỔ SUNG NGƯỜI THUỘC HỘ CẶN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

TÂN PHÚ

(Ban hành kèm theo Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 4.7.16/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu 2

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/ khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Địa chỉ (ấp, kp)	Ghi chú
4	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5	6
I	PHÚ LẬP						
1	Chủ hộ: Nguyễn Văn Bé	7	1	750.000	750.000	ấp 3	
2	Chủ hộ: Lý Thị Kim Hoa	3	1	750.000	750.000	ấp 5	
3	Chủ hộ: Nguyễn Hữu Diệp	5	1	750.000	750.000	ấp 5	
4	Chủ hộ: Nguyễn Ngọc Liên	4	1	0	750.000	ấp 5	
	Phạm Ngọc Hùng			750.000		ấp 5	
5	Chủ hộ: Lê Thị Mỹ Hạnh	5	2	750.000	1.500.000	ấp 5	
	Đào Văn Diệp			750.000		ấp 5	
	Tổng cộng: 05 hộ	24	6	4.500.000	4.500.000		
II	PHÚ ĐIỀN						
1	Chủ hộ: Trần Thị Minh Châu	7	1			ẤP 5	
	Hoàng Bảo Cường			750.000	750.000	ẤP 5	
2	Chủ hộ: Trương Thị Thí	2	1	750.000	750.000	ẤP 5	
	Tổng cộng: 02 hộ	9	2	1.500.000	1.500.000		
III	PHÚ XUÂN						

1	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hiền	2	1	750.000	750.000	Ngọc Lâm 2	
	Tổng cộng: 01 hộ	2	1	750.000	750.000		
	Tổng cộng: 08 hộ; 09 khẩu; 6.750.000 đồng			6.750.000	6.750.000		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN
ĐỊA BÀN THUYỀN TÂN PHÚ

(Ban hành kèm theo Quyết định 104/QĐ-UBND ngày 4.7.2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu 3

TT	ĐƠN VỊ	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO				Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận trợ	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận trợ					
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3+6	8	9 = 7x8	10	
1	Thị trấn Tân Phú	1	1	1				1	750.000	750.000		
2	Phù Diên				2	9	2	2	750.000	1.500.000		
3	Phù Lập				5	24	6	6	750.000	4.500.000		
4	Phù Sơn	3	9	4				4	750.000	3.000.000		
5	Phù Xuân				1	2	1	1	750.000	750.000		
	Tổng cộng	4	10	5	8	35	9	14		10.500.000		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp